

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÂN T
TỈNH LONG A**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 19/2021/HSST
Ngày: 10-11-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN T – TỈNH LONG A

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc A.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Phùng Phi L – Giáo viên, Phó Hiệu trưởng trường THPT Tân T.

Bà Võ Thị Khánh V – Hiệu trưởng trường THCS huyện Tân T.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Hiếu L – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Thạnh

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân T tham gia phiên tòa: Ông Lê Văn H – Kiểm sát viên.

Trong ngày 10 tháng 11 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân T, xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 20/2021/TLST - HS ngày 12 tháng 10 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 20/2021/QĐXXST-HS, ngày 20 tháng 10 năm 2021 đối với bị cáo:

1. Hoàng Quốc H, sinh ngày: 27/7/2003; Nơi sinh: Long A;

Nơi cư trú: Khu phố 3, Thị trấn Tân T, huyện Tân T, tỉnh Long A; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ học vấn: 8/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Thanh V, sinh năm 1977 và bà Nguyễn Ngọc D, sinh năm 1980; bản thân chưa có vợ, con; tiền án: không, tiền sự: Ngày 12/01/2021, bị Công An thị trấn Tân T, huyện Tân T, tỉnh Long A ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính với số tiền 375.000 đồng về hành vi “Ném vật (lly thủy tinh) vào người khác”; ngày 15/02/2021, bị Công An huyện Tân T, tỉnh Long

A ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính với số tiền 750.000 đồng về hành vi “Cố ý làm hư hỏng tài sản của người khác”.

- Nhân thân: Ngày 29/11/2019, bị Công An huyện Tân T, tỉnh Long A ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính với số tiền 375.000 đồng về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”; ngày 31/8/2021, bị Công An huyện Tân T, tỉnh Long A ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính với số tiền 750.000 đồng về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”; bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 15/4/2021 đến ngày 24/4/2021 chuyển tạm giam cho đến nay (có mặt).

2. Trần Minh Hg, sinh ngày: 11/9/2000; Nơi sinh: Long A; Tên gọi khác: Cu Bi; Nơi cư trú: Ấp 1, xã Thủy T, huyện Thanh H, tỉnh Long A; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn T và bà Đoàn Thị Dn; bản thân chưa có vợ, con; Tiền án: Không; Tiền sự: ngày 05/9/2019, bị Toà án nhân dân huyện Thanh H, tỉnh Long A ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, thời hạn 18 tháng về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”; Nhân thân: Ngày 20/5/2019, bị Công An xã Thủy T, huyện Thanh H, tỉnh Long A ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính với số tiền 750.000 đồng về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”; ngày 31/8/2021, bị Công An huyện Tân T, tỉnh Long A ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính với số tiền 750.000 đồng về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”; Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 15/4/2021 đến ngày 24/4/2021 chuyển tạm giam cho đến nay (có mặt).

- *Người bào chữa cho bị cáo Hoàng Quốc H:* Bà Nguyễn Thị Kim Th – Cộng tác viên Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Long A. Địa chỉ: Số 231, đường 12, phường 6, thành phố Tân A, tỉnh Long A (có mặt)

- Người bị hại: Phùng Tất Th, sinh năm: 1999; Nơi cư trú: Cụm dân cư số 6, thị trấn Phú T, huyện Phú T, thành phố Hà N (vắng mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Nguyễn Văn L, sinh năm: 1986; Nơi cư trú: thôn Kim Đ, xã Kim S, thị xã Sơn T, thành phố Hà N (vắng mặt).

2. Nguyễn Huỳnh Thị Ngọc Dy, sinh năm: 2001; Nơi cư trú: ấp Đông P, xã Đông P, huyện Châu T, tỉnh Hậu G (vắng mặt).

3. Lê Thị Bạch H, sinh năm: 1986; Nơi cư trú: ấp Bình Tiên 1, xã Đức Hòa H, huyện Đức H, tỉnh Long A (vắng mặt).

4. Nguyễn Văn Hn, sinh năm: 1991; Nơi cư trú: thôn Kim Đài 1, xã Kim S, thị xã Sơn T, thành phố Hà N (vắng mặt).

5/ Nguyễn Đỗ Kim Y, sinh năm: 2002; Nơi cư trú: khu phố 2, thị trấn Thạnh H, huyện Thạnh H, tỉnh Long A (vắng mặt).

5. Ông Hoàng Thanh V, sinh năm: 1977; Nơi cư trú: khu phố 3, thị trấn Tân T, huyện Tân T, tỉnh Long A (có mặt).

- *Người làm chứng:*

1. Nguyễn Văn Hm, sinh năm: 1964; Nơi cư trú: khu phố 3, thị trấn Tân T, huyện Tân T, tỉnh Long A (vắng mặt).

2. Đỗ Hữu S, sinh năm: 1985; Nơi cư trú: khu phố 3, thị trấn Tân T, huyện Tân T, tỉnh Long A (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và qua quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ ngày 14/4/2021, Hoàng Quốc H và Trần Minh Hg trên đường đi uống rượu về phát hiện Nguyễn Văn L và Phùng Tất Th đang đậu xe mô tô trên vỉa hè, gần quán cà phê “Chang” đường số 3, khu phố 1, thị trấn Tân T, huyện Tân T, tỉnh Long A. H biết Th và L thường đến địa bàn Thị trấn Tân T, huyện Tân T để thu tiền nợ nên H rủ Hg cùng đi dọa đánh dần mặt Th và L thì Hg đồng ý cùng đi. H điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại NOUVO, biển số 62T2-3541 chở Hg về phòng trọ H thuê tại nhà trọ “Vạn Phát” thuộc khu phố 1, Thị trấn Tân T, huyện Tân T lấy 02 con dao tự chế. H đưa cho Hg sử dụng 01 dao tự chế lưỡi dao dài 36,5cm, chiều rộng lớn nhất 06cm, chiều rộng nhỏ nhất 3,8cm, mũi nhọn, lưỡi

dao sắc bén, bằng kim loại màu đen, cán dao bằng gỗ dài 14cm, rộng 3,5cm, dày 02cm, còn H sử dụng 01 con dao tự chế, lưỡi dao dài 21cm, rộng 06 cm, lưỡi dao sắc bén, mũi bằng, cán bằng gỗ tròn dài 11cm, đường kính lớn nhất 03cm và nhỏ nhất 2,2cm. Sau đó, H tiếp tục điều khiển mô tô biển số 62T2-3541 chở Hg đi đến vị trí phát hiện Th và L đậu xe trước đó, thì gặp Th và L. H dừng xe lại, H và Hg xuống xe cầm dao tự chế đuổi đánh Th và L, Th và L hoảng sợ bỏ chạy bỏ lại xe mô tô xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại BLADE, biển số 62B1- 422.32. Hg tiếp tục cầm dao tự chế rượt đuổi theo Th để đánh khoảng 30 mét thì Th bị té ngã. Lúc này, H nhìn thấy Th có đeo 01 túi da trước ngực, nghĩ bên trong có tiền nên H kêu Hg giật lấy túi da của Th, Hg tay phải cầm dao tự chế đe dọa, tay trái giật lấy túi da trên người Th đem lại đưa cho H, H để túi da vừa lấy được của Th lên xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại BLADE, biển số 62B1- 422.32 của Th và kêu Hg điều khiển xe mô tô biển số 62B1- 422.32 chạy theo H. Sau đó, H và Hg đi đến khu vực hầm đất thuộc ấp Hiệp T, xã Tân B, huyện Tân T, tỉnh Long A. H lấy túi da vừa cướp được của Th ra kiểm tra, bên trong túi da có 01 ví tiền màu đen, bên trong ví có số tiền 9.690.000 đồng, H lấy hết số tiền trên cất giữ trong người rồi ném bỏ ví và túi da. Sau đó, H và Hg kiểm tra cốp xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại BLADE, biển số 62B1- 422.32 vừa cướp được, phát hiện có 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, bàn bạc định đi cầm xe nhưng sợ bị phát hiện nên H, Hg đem xe mô tô biển số 62B1- 422.32 vừa cướp được đến khu vực gần cầu Xẻo Diên, thuộc khu phố 3, thị trấn Tân T cất giấu. Sau đó, H lấy số tiền chiếm đoạt của anh Th chia cho Hg 650.000 đồng và đến cửa hàng điện thoại di động “Trung H” do anh Nguyễn Văn Hm làm chủ, thuộc khu phố 3, thị trấn Tân T chuộc 01 ĐTDĐ Samsung A12 của Hg cầm trước đó với số tiền 850.000 đồng, đến cửa hàng ĐTDĐ “Tú Anh” do anh Đỗ Hữu S làm chủ, thuộc khu phố 3 mua 01 ĐTDĐ hiệu Iphone 7 Plus 32G, màu hồng với giá 5.300.000 đồng, số tiền còn lại H cất giữ tiêu xài cá nhân.

Đến 19 giờ 30 ngày 14/4/2021, H biết hành vi của mình đã vi phạm pháp luật nhận thấy không thể che giấu được nên H đến Cơ quan CSĐT Công an huyện Tân T tự thú, giao nộp lại số tiền 2.050.000 đồng và chỉ địa điểm cất giấu xe cướp được để Cơ quan CSĐT Công an huyện Tân T thu giữ.

Đến 14 giờ ngày 15/4/2021, Hg biết được H đã đi tự thú nên Hg cũng đến Cơ quan CSĐT Công an huyện Tân T để đầu thú và giao nộp lại vật chứng, phương tiện phạm tội. Qua điều tra H, Hg đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Tại Bản Kết luận định giá tài sản số 06/KL-HĐĐG ngày 28/4/2021 của Hội đồng định giá tài sản tổ tụng hình sự huyện Tân T, kết luận: 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại BLADE, màu sơn đen xám, biển số 62B1- 422.32, dung tích 109cm³, số máy: JA36E0003389, số khung: RLHJA361EY500370, trị giá 7.670.400 đồng.

Xe mô tô trên đã được là tài sản hợp pháp của anh Nguyễn Văn Hn. Vào ngày 14/4/2021, anh Phùng Tất Th mượn xe mô tô trên của anh Hn đi công việc sau đó thì bị cướp. Cơ quan CSĐT Công an huyện Tân T đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại cho anh Hn.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình.

Bị cáo H đồng ý bồi thường toàn bộ số tiền 9.690.000đ cho bị hại mà không yêu cầu bị cáo Trần Minh Hg cùng có nghĩa vụ bồi thường với lý do H là người kêu Hg lấy túi tiền của bị hại, H là người lấy tiền và quyết định sử dụng số tiền chiếm đoạt được, H chỉ cho Hg 650.000đ.

Bị cáo Trần Minh Hg xin nhận lại điện thoại của bị cáo mà Hg đem cầm lấy tiền cho H mượn, sau đó H đã chuộc về, bị cáo đã nộp tại Công an huyện.

Ông Hoàng Thanh V là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án đã nộp số tiền 7.640.000đ, ông xác định số tiền ông nộp để bồi thường cho bị hại thay cho các bị cáo. Ông V trình bày các bị cáo H, Hg có tác động, nhờ ông bồi thường cho bị hại. Hiện nay ông V không yêu cầu các bị cáo có nghĩa vụ trả lại cho ông số tiền trên.

Bị hại Phùng Tất Th có đơn đề nghị xét xử vắng mặt và có yêu cầu các bị cáo bồi thường số tiền 9.690.000đ đã bị chiếm đoạt và yêu cầu nhận lại ví da đã bị các bị cáo chiếm đoạt.

Chị Nguyễn Huỳnh Thị Ngọc Dy và Nguyễn Đỗ Kim Y là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có đơn đề nghị xét xử vắng mặt và có ý kiến

không yêu cầu nhận lại tài sản đã cho các bị cáo mượn sử dụng là 1 điện thoại di động (ĐTDĐ) hiệu VIVO, màu đỏ, gắn sim 1 số: 0839.994.662, gắn sim 2 số: 0933.488.315 (của chị Duyên) và 1 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại NOUVO, màu sơn đen bạc, biển số 62T2-3541, số máy: 22S2-038572, số khung: RLCN22S208V-038572 (của chị Yến).

Tại bản cáo trạng số 20/CT-VKSTT ngày 11/10/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân T truy tố bị cáo về tội “Cướp tài sản” theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 168 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ quyền công tố vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo về tội “Cướp tài sản” và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 168; điểm b, r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; các điều 17, 50, 58; khoản 1 Điều 54, Điều 91, Điều 101 Bộ luật hình sự. Xử phạt Hoàng Quốc H từ 03 (ba) năm đến 04 (bốn) năm tù.

Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 168; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; các điều 17, 38, 50, 58; khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự. Xử phạt Trần Minh Hg từ 04 (bốn) năm đến 05 (năm) năm tù.

Ngoài ra, đại diện Viện kiểm sát đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo và đề nghị xử lý vật chứng, trách nhiệm dân sự của các bị cáo.

Bà Nguyễn Thị Kim T bào chữa cho bị cáo Hoàng Quốc H: thống nhất với quan điểm luận tội của Viện Kiểm sát về phần tội danh, về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và đề nghị về khung hình phạt đối với bị cáo như đại diện Viện kiểm sát đã đề nghị. Riêng về phần trách nhiệm dân sự, đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện bồi thường của bị cáo, của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án đã tự nguyện bồi thường cho bị hại thay cho các bị cáo.

Tại lời nói lời sau cùng: Các bị cáo đã ăn năn, hối hận về hành vi của mình, trình bày hoàn cảnh gia đình khó khăn và xin xem xét được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Tân T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân T, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục, quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai nhận của bị cáo trong quá trình điều tra, truy tố và tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Có cơ sở kết luận vào khoảng 16 giờ 30 ngày 14/4/2021, bị cáo Hoàng Quốc H và bị cáo Trần Minh Hg đã sử dụng dao tự chế tấn công, đe dọa anh Phùng Tất Th để cướp tài sản gồm có số tiền 9.690.000 đồng và 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại BLADE, màu sơn đen xám, biển số 62B1-422.32, theo kết luận định giá của Hội đồng định giá tố tụng hình sự kết luận giá trị xe là 7.670.400 đồng. Tổng cộng tài sản mà H, Hg chiếm đoạt trị giá 17.360.400 đồng.

[3] Các bị cáo đã dùng dao tự chế, là hung khí nguy hiểm để tấn công bị hại và chiếm đoạt tài sản của bị hại gồm tiền và 01 xe mô tô, tổng giá trị tài sản đã chiếm đoạt là 17.360.400 đồng. Hành vi phạm tội của các bị cáo được thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp, là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự an toàn xã hội, gây mất an ninh trị an tại địa phương. Các bị cáo nhận thức được hành vi dùng vũ lực làm cho người bị hại lâm vào tình trạng không thể chống cự được nhằm chiếm đoạt tài sản là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện tội phạm.

Do đó, hành vi của các bị cáo đã phạm tội “Cướp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm d khoản 2 Điều 168 Bộ luật Hình sự.

[4] Các bị cáo khai nhận trước khi thực hiện hành vi cướp, các bị cáo chỉ định hù dọa cho bị hại sợ vì bị cáo thấy bị hại thu tiền góp tại địa phương, sau đó khi rượt đuổi bị hại mới nảy sinh ý định và thực hiện hành vi cướp. Xét thấy, hành vi cướp tài sản của các bị cáo là hành vi bộc phát, không có sự bàn bạc, cấu kết chặt chẽ, không có sự phân công nhiệm vụ cụ thể của từng bị cáo. Do đó, hành vi

của các bị cáo thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn, không phải là phạm tội có tổ chức theo quy định tại khoản 2 Điều 17 Bộ Luật hình sự (BLHS).

[5] Hành vi phạm tội của các bị cáo cần phải được xử phạt nghiêm minh mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung trên cơ sở xem xét tính chất, mức độ, vai trò thực hiện hành vi phạm tội; các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của các bị cáo, cụ thể như sau:

[5.1] Về tính chất, mức độ, vai trò của các bị cáo trong việc thực hiện hành vi phạm tội:

Bị cáo H là người khởi xướng và chỉ đạo Hg thực hiện hành vi phạm tội. Bị cáo Hg là người thực hành. Tuy nhiên, bị cáo H sinh ngày 27/7/2003, tại thời điểm thực hiện hành vi cướp tài sản (ngày 14/4/2021), bị cáo H mới 17 tuổi 08 tháng 18 ngày. Như vậy, tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội bị cáo H chưa thành niên nên trình độ nhận thức pháp luật còn hạn chế. Do đó, khi áp dụng hình phạt đối với H cần áp dụng quy định của pháp luật áp dụng đối với người chưa thành niên phạm tội theo quy định tại các điều 91, 101 Bộ Luật hình sự.

[5.2] Xét về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo:

[5.2.1] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự: các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5.2.2] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 51 Bộ luật hình sự:

Bị cáo Hoàng Quốc H đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đã tự thú sau khi thực hiện hành vi phạm tội; đã chủ động nộp lại một phần số tiền đã chiếm đoạt của bị hại và tác động gia đình bồi thường thiệt hại. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b, r, s khoản 1 Điều 51 BLHS. Ngoài ra, xét thấy bị cáo H được Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Tân T tặng giấy khen có thành tích tốt trong phong trào toàn dân bảo vệ an ninh tổ quốc năm 2020; hoàn cảnh gia đình của bị cáo khó khăn. Do đó, bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ TNHS theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ Luật hình sự.

Bị cáo Trần Minh Hg đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đã tác động nhờ cha của bị cáo H bồi thường thiệt hại nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 BLHS. Ngoài ra, sau khi phạm tội Hg đã đầu thú; hoàn cảnh gia đình khó khăn, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ Luật hình sự.

[5.3] Xét về nhân thân của 02 bị cáo:

Bị cáo H chưa có tiền án; có 02 tiền sự: ngày 12/01/2021, H bị Công An thị trấn Tân T, huyện Tân T, tỉnh Long A ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính với số tiền 375.000 đồng về hành vi “Ném vật (ly thủy tinh) vào người khác”; ngày 15/02/2021, bị Công An huyện Tân T, tỉnh Long A ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính với số tiền 750.000 đồng về hành vi “Cố ý làm hư hỏng tài sản của người khác”. Ngoài ra, bị cáo H có nhân thân xấu: ngày 29/11/2019, bị Công An huyện Tân T, tỉnh Long A ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính với số tiền 375.000 đồng về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”; ngày 31/8/2021, bị Công An huyện Tân T, tỉnh Long A ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính với số tiền 750.000 đồng về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”.

Bị cáo Hg chưa có tiền án; có 01 tiền sự: ngày 05/9/2019, bị Toà án nhân dân huyện Thạnh H, tỉnh Long A ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, thời hạn 18 tháng về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”. Ngoài ra, bị cáo Hg có nhân thân xấu ngày 31/8/2021, bị Công An huyện Tân T, tỉnh Long A ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính với số tiền 750.000 đồng về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”, ngày 20/5/2019, bị Công An xã Thủy T, huyện Thạnh H, tỉnh Long A ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính với số tiền 750.000 đồng về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”;

[6] Xét thấy bị cáo Hoàng Quốc H có 03 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo Trần Minh Hg có 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Vì vậy, nên quyết định hình phạt cho các bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt theo quy định tại khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự.

[8] Các bị cáo đều có tiền sự và có nhân thân xấu nhưng không sửa đổi mà tiếp tục thực hiện hành vi vi phạm pháp luật hình sự. Do đó, xét thấy cần cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định để cải tạo, giáo dục các bị cáo trở thành người có ích cho xã hội và phòng ngừa chung.

[9] Về hình phạt bổ sung: đối với tội “Cướp tài sản” các bị cáo còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung theo khoản 6 điều 168 BLHS. Tuy nhiên, xét thấy hoàn cảnh gia đình các bị cáo khó khăn, các bị cáo làm thuê, thu nhập không ổn định, không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[10] Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án là Nguyễn Đỗ Kim Y và Nguyễn Huỳnh Thị Ngọc Dy: Chị Y cho bị cáo Hg mượn xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại NOUVO, màu sơn đen bạc, biển số 62T2-3541 nhưng không biết Hg, H sử dụng xe làm phương tiện phạm tội. Chị Nguyễn Huỳnh Thị Ngọc Dy cho bị cáo H mượn điện thoại sử dụng, sau đó bị cáo H nộp tại cơ quan điều tra. Chị Dy và chị Y không biết các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội. Do đó, Công an huyện Tân T và Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân T xác định Chị Y và Chị Dy không đồng phạm trong vụ án về tội “Cướp tài sản” quy định tại khoản 2 Điều 168 Bộ luật Hình sự là có căn cứ.

[11] Về xử lý vật chứng:

Trong quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tân T tạm giữ vật chứng như sau:

- 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại BLADE, màu sơn đen xám, biển số 62B1- 422.32, số máy: JA36E0003389, số khung: RLHJA361EY500370 là tài sản hợp pháp của anh Nguyễn Văn Hn. Vào ngày 14/4/2021, anh Phùng Tất Th mượn xe mô tô trên của anh Hn đi công việc sau đó thì bị cướp. Cơ quan CSĐT Công an huyện Tân T đã là đúng quy định pháp luật.

- 01 ví da màu xám, chiều dài 19cm, rộng 12cm, bên trong có 03 ngăn, 01 ngăn có dây kéo, bên ngoài ví có in dòng chữ chìm CIORGIO ARMAN của bị hại Phùng Tất Th bị các bị cáo cướp. Bị hại yêu cầu nhận lại nên cần giao trả lại cho bị hại.

- 01 áo khoác bằng vải thun dài tay, màu trắng xanh, áo khoác bị dính nhiều bùn đất màu nâu đỏ của bị hại Phùng Tất Th; 01 áo sơ mi trắng, dài tay, nhãn hiệu ALLAN, cổ áo có sọc màu đen và 01 áo khoác màu xanh, vải dù, dài tay, có mũ,

trên phần tay áo có họa tiết sọc trắng đen và 01 mũ kết màu đen, phía trước có chữ LS và số 1996 là của Trần Minh Hg mặc vào ngày thực hiện hành vi cướp tài sản; 01 quần jeans màu xanh, nhãn hiệu LEVIS là của Hoàng Quốc H mặc vào ngày thực hiện hành vi cướp tài sản. Số tài sản này (quần áo) bị hại Thành và các bị cáo H, Hg không yêu cầu nhận lại nên cần tịch thu tiêu hủy.

- Tiền Việt Nam 2.050.000 đồng do bị cáo H, Hg cướp được của anh Th mà có nên giao trả cho bị hại Phùng Tấn Th.

- 01 điện thoại di động (ĐTDD) hiệu VIVO, màu đỏ, gắn sim 1 số: 0839.994.662, gắn sim 2 số: 0933.488.315 là của chị Nguyễn Huỳnh Thị Ngọc Dy, chị Dy cho H mượn điện thoại trên để sử dụng, không liên quan đến vụ án nhưng chị Dy có văn bản trình bày không yêu cầu nhận lại nên cần tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

- 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại NOUVO, màu sơn đen bạc, biển số 62T2-3541, số máy: 22S2-038572, số khung: RLCN22S208V-038572 là của chị Đỗ Thị Kim Y, chị Y cho Hg mượn xe mô tô trên không biết Hg, H sử dụng làm phương tiện phạm tội nhưng chị Y có văn bản trình bày không yêu cầu nhận lại nên cần tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

- 01 con dao tự chế, lưỡi dao dài 21cm, rộng 06 cm, lưỡi dao sắc bén, mũi bằng, cán bằng gỗ tròn dài 11cm, đường kính lớn nhất 03cm và nhỏ nhất 2,2cm và 01 dao tự chế lưỡi dao dài 36,5cm, chiều rộng lớn nhất 06cm, chiều rộng nhỏ nhất 3,8cm, mũi nhọn, lưỡi dao sắc bén, bằng kim loại màu đen, cán dao bằng gỗ dài 14cm, rộng 3,5cm, dày 02cm là của bị can H. H, Hg sử dụng 02 con tự chế trên làm phương tiện để cướp tài sản nên tịch thu tiêu hủy.

- 01 ĐTDD nhãn hiệu Sam Sung Galaxy A12, màu đen, có nhiều vết trầy xước, số IMEI 1: 35288479017363801, số IMEI 2: 35288479017363501 là của bị cáo Hg không liên quan đến vụ án, bị cáo Hùng có yêu cầu nhận lại nên giao trả lại cho bị cáo Hg.

- 01 ĐTDD hiệu Iphone 7 Plus 32G, màu hồng, số IMEI: 35535808475879, không có gắn thẻ sim, do bị cáo H dùng số tiền cướp được mua mà có, nên cần tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

Hiện tất cả các vật chứng trên Chi cục thi hành án dân sự huyện Tân T đang tạm giữ.

[12] Về trách nhiệm dân sự:

Các bị cáo đã cướp của bị hại số tiền 9.690.000đ. Bị hại yêu cầu các bị cáo có nghĩa vụ bồi thường số tiền bị các bị cáo chiếm đoạt. Bị cáo H đã nộp lại số tiền 2.050.000đ. Ông Hoàng Thanh V là cha của bị cáo H đã nộp thay bị cáo H, Hg số tiền 7.640.000đ để bồi thường cho bị hại. Do đó, bị hại Phùng Tất Th được nhận tiền bồi thường thiệt hại tài sản là 9.690.000đ, hiện do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân T đang tạm giữ gồm 2.050.000đ theo biên bản giao vật chứng ngày 13/10/2021, ủy nhiệm chi ngày 25/10/2021 và 7.640.000đ theo biên lai thu tiền số 0000957 ngày 28/10/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Tân T.

Ông Hoàng Thanh V là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án đã tự nguyện nộp thay cho các bị cáo H, Hg số tiền 7.640.000đ để bồi thường cho bị hại, ông V không có yêu cầu nhận lại và không yêu cầu các bị cáo hoàn trả nên không đề cập.

[13] Từ những căn cứ trên, xét thấy đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân T và ý kiến đề nghị của người bào chữa cho bị cáo H về trách nhiệm hình sự, trách nhiệm dân sự đối với các bị cáo và về xử lý vật chứng là có căn cứ.

[14] Về án phí: Các bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố các bị cáo Hoàng Quốc H (Lắc) và Trần Minh Hg (Cu Bi) phạm tội “Cướp tài sản”.

Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 168; điểm b, r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; các điều 17, 50, 58, 91, 101; khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo Hoàng Quốc H 03 (ba) năm tù. Thời hạn tù được tính từ ngày 15/4/2021.

Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 168; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; các điều 17, 38, 50, 58; khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo Trần Minh Hg 04 (bốn) năm tù. Thời hạn tù được tính từ ngày 15/4/2021.

Căn cứ Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự; tiếp tục tạm giam bị cáo Hoàng Quốc H và Trần Minh Hg 45 ngày kể từ ngày tuyên án (10/11/2021) để đảm bảo việc thi hành án.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 47 Bộ luật hình sự xử lý vật chứng như sau:

2.1. Tịch thu tiêu hủy vật chứng gồm:

+ 01 (một) áo khoác bằng vải thun dài tay, màu trắng xanh, áo khoác bị dính nhiều bùn đất màu nâu đỏ.

+ 01 (một) áo sơ mi trắng, dài tay, nhãn hiệu ALLAN, cổ áo có sọc màu đen.

+ 01 (một) áo khoác màu xanh, vải dù, dài tay, có mũ, trên phần tay áo có họa tiết sọc trắng đen.

+ 01(một) mũ kết màu đen, phía trước có chữ LS và số 1996.

+ 01(một) quần jeans màu xanh, nhãn hiệu LEVIS.

+ 01 (một) con dao tự chế, lưỡi dao dài 21cm, rộng 06 cm, lưỡi dao sắc bén, mũi bằng, cán bằng gỗ tròn dài 11cm, đường kính lớn nhất 03cm và nhỏ nhất 2,2cm.

+ 01(một) con dao tự chế lưỡi dao dài 36,5cm, chiều rộng lớn nhất 06cm, chiều rộng nhỏ nhất 3,8cm, mũi nhọn, lưỡi dao sắc bén, bằng kim loại màu đen, cán dao bằng gỗ dài 14cm, rộng 3,5cm, dày 02cm.

- Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước vật chứng gồm:

+ 01 (một) điện thoại di động hiệu VIVO, màu đỏ, mặt kính cảm ứng bị vỡ (gắn sim 1 số: 0839.994.662, gắn sim 2 số: 0933.488.315).

+ 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại NOUVO, màu sơn đen bạc, biển số 62T2-3541, số máy: 22S2-038572, số khung: RLCN22S208V-038572.

+ 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 7 Plus 32G, màu hồng, số IMEI: 35535808475879 (không có gắn thẻ sim).

- Hoàn trả cho bị hại Phùng Tất Th 01 (một) ví da màu xám, chiều dài 19cm, rộng 12cm, bên trong có 03 ngăn, 01 ngăn có dây kéo, bên ngoài ví có in dòng chữ chìm CIORGIO ARMAN.

- Hoàn trả cho bị cáo Trần Minh Hg 01(một) ĐTDĐ nhãn hiệu Sam Sung Galaxy A12, màu đen, có nhiều vết trầy xước, số IMEI 1: 35288479017363801, số IMEI 2: 35288479017363501.

Hiện vật chứng trên Chi cục thi hành án dân sự huyện Tân T đang tạm giữ theo Quyết định chuyển vật chứng số 18/QĐ-VKSTT, ngày 11/10/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân T và biên bản giao nhận vật chứng ngày 13/10/2021.

2. Về trách nhiệm dân sự:

Bị hại Phùng Tất Th được nhận lại số tiền bồi thường thiệt hại là 9.690.000đ do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân T tạm giữ, gồm 2.050.000đ theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 13/10/2021, Giấy ủy nhiệm chi ngày 25/10/2021 và 7.640.000đ theo Biên lai thu tiền số 000957 ngày 28/10/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân T.

3. Về án phí:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Các bị cáo Hoàng Quốc H, Trần Minh Hg mỗi người phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo:

Căn cứ các điều 331, 333 Bộ Luật tố tụng hình sự;

Các bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo phần nội dung liên quan đến quyền và nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo phần nội dung liên quan đến quyền và nghĩa vụ của mình trong

hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Long An;
- VKSND huyện Tân T;
- CA huyện Tân T;
- THADS huyện Tân T;
- Bị cáo; đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Ngọc A